TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/DS-ST
Ngày: 29-4-2026
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thạch Thanh Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 536/2025/TLST-DS, ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2026/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Qũy tín dụng nhân dân xã V – Phòng G.

Địa chỉ: ấp R, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện: Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1976 – Chức vụ Trưởng phòng. Theo văn bản ủy quyền số 04/GUQ-QTD ngày 31/3/2025 (Có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thu S, sinh năm 1985 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: ấp R, xã H, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai của Qũy tín dụng nhân dân xã V – Phòng G có ý kiến trình bày và yêu cầu như sau: Vào ngày 11/5/2022 bà Trần Thu S có ký hợp đồng vay tiền theo Hợp đồng số 125 HM/TTCV tại Qũy tín dụng nhân dân xã V - Phòng G với số tiền là 34.000.000đồng *(Ba mươi bốn triệu đồng)*. Bà S vay tín chấp bằng quỹ lương, lãi suất theo hợp đồng là 11,04%/năm. Mục đích vay tiền là bà S sửa nhà, thời hạn vay là 34 tháng. Đến ngày 09/6/2023 bà S có trả cho Qũy tín dụng nhân dân xã V – Phòng G số tiền gốc là 5.000.000đồng *(Năm triệu đồng)*.

Đến ngày 27/8/2025 bà S còn dư nợ số tiền là 29.000.000đồng *(Hai mươi chín triệu đồng)* chưa trả cho Qũy tín dụng, phía Qũy tín dụng nhiều lần yêu cầu bà S trả nợ nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn, tiền lãi như đã cam kết trong hợp đồng. Tính đến ngày 29/4/2026 bà S còn nợ lại Qũy tín dụng số tiền vốn là 29.000.000đồng *(Hai mươi chín triệu đồng)* và tiền lãi là 12.301.100đồng *(Mười hai triệu ba trăm lẽ một nghìn một trăm đồng).*

Tại phiên tòa Qũy tín dụng yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn, tiền lãi nêu trên cho Qũy tín dụng và tiếp tục yêu cầu lãi phát sinh cho đến khi bà S trả hết số tiền còn nợ.

Phía bị đơn bà Trần Thu S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến lời trình bày và tại phiên tòa bà S vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ lời trình bày và yêu cầu như đã nêu trên. Bị đơn bà S vắng mặt và các đương sự không bổ sung chứng cứ gì mới tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa bà Trần Thu S bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[3] Nội dung vụ án: Vào ngày 11/5/2022 bà S có ký Hợp đồng vay tiền theo Hợp đồng số 125 HM/TTCV tại Qũy tín dụng nhân dân xã V - Phòng G với số tiền là 34.000.000đồng *(Ba mươi bốn triệu đồng)*. Bà S vay bằng quỹ lương, lãi suất theo hợp đồng là 11,04%/năm. Mục đích vay tiền là bà S sửa nhà, thời hạn vay là 34 tháng. Đến ngày 09/6/2023 bà S có trả cho Qũy tín dụng nhân dân xã V – Phòng G được số tiền gốc là 5.000.000đồng *(Năm triệu đồng)* phần còn lại bà chưa trả cho Qũy tín dụng, phía Qũy tín dụng nhiều lần yêu cầu bà S trả nợ nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn, tiền lãi như đã cam kết trong hợp đồng. Tính đến ngày 29/4/2026 bà S còn nợ lại Qũy tín dụng số tiền vốn là 29.000.000đồng *(Hai mươi chín triệu đồng)* và tiền lãi là 12.301.100đồng *(Mười hai triệu ba trăm lẽ một nghìn một trăm đồng)* nên Qũy tín dụng yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ trả số tiền trên. Phía bị đơn bà S được Tòa án tống đạt các văn bản nhưng cố tình vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bà S vay tiền của Q tín dụng, khi vay tiền hai bên có làm hợp đồng vay, có kỳ hạn và có lãi suất, mục đích vay tiền về bà S sửa nhà. Trong quá trình vay tiền bà S đã thanh toán cho Q tín dụng số tiền gốc là 5.000.000đồng *(Năm triệu đồng),* khi đến hạn trả nợ gốc, lãi thì bà S không thực

hiện nghĩa vụ trả mặc dù phía Qũy tín dụng đã nhiều lần nhắc nhỡ nhưng bà S không có thiện chí trả nợ, như vậy bà S đã vi phạm bản Điều khoản vay, điều kiện của Hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay. Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp". Nên khi Qũy tín dụng khởi kiện bà S thì đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của Qũy tín dụng là hợp đồng vay tiền số 125 HM/TTCV, ngày 11/05/2023 do bà S đã ký tại Qũy tín dụng nhân dân xã V - Phòng G. Từ những cơ sở nêu trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Q tín dụng buộc bà S phải có nghĩa vụ trả tiền vốn, tiền lãi còn nợ Qũy tín dụng tổng cộng là 41.301.100đồng (*Bốn mươi mốt triệu ba trăm lẽ một nghìn một trăm đồng)* là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên Qũy tín dụng nhân dân xã V – Phòng G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 274, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 161, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qũy tín dụng nhân dân xã V – Phòng G.

Buộc bà Trần Thu S có nghĩa vụ trả cho Qũy tín dụng nhân dân xã V – Phòng G số tiền còn nợ tổng cộng là 41.301.100đồng (*Bốn mươi mốt triệu ba trăm lẽ một nghìn một trăm đồng).* Trong đó tiền vốn là 29.000.000đồng *(Hai mươi chín triệu đồng)* và tiền lãi là 12.301.100đồng *(Mười hai triệu ba trăm lẽ một nghìn một trăm đồng).*

[2] "Kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2026 bà Trần Thu S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho Qũy tín dụng nhân dân xã V - Phòng G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.000đồng *(Chín trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0008814, ngày 07/11/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

Buộc bà Trần Thu S phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 2.065.000đồng *(Hai triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).*

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định tại Điều 174 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 10 – Vĩnh Long
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên